

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Lùng Minh Chương.
- Bà: Lù Thị Ngân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân, huyện
Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
07/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
06/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Trương Huy T (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: tổ 13, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G; Nghề nghiệp: Lao động tự
do; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Trương Thế H, sinh năm 1962 và bà Hoàng
Thị V, sinh năm 1963 (đã chết); Vợ con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01
tiền sự, ngày 05-7-2016 bị Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xử phạt
vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt ngày 13-6-2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công
an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Chị Bùi Thị Như Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: thị trấn Q,
huyện P, tỉnh G; Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh: Trương Huy Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: thị trấn Q, huyện P, tỉnh G; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà: Dương Thị C (tên gọi khác: Dương Thị Thu C), sinh năm 1976; nơi cư trú: thị trấn Q, huyện P, tỉnh G; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/6/2017, Trương Huy T, sinh năm 1988, đang thuê phòng trọ tại tổ 5, thị trấn Q, huyện P một mình đi bộ từ chỗ ở của T với mục đích là đi chơi. Khi đến trước cửa nhà chị Bùi Thị Như Q, sinh năm 1994, ở thị trấn Q, huyện P thấy cửa ngoài đóng, quan sát xung quanh thấy không có người nên T đã nảy sinh ý định vào nhà chị Q để trộm cắp tài sản, đến cửa nhà chị Q, T tiến vào gần dùng tay phải cầm tay nắm mở cửa thì thấy cửa không khóa, mở được cửa T đột nhập vào trong nhà rồi đóng cửa lại, thấy không có người T liền đi theo cầu thang lên tầng 2, thấy phòng ngủ giáp cầu thang bên trái là phòng của chị Q mở cửa, T đi thẳng vào trong phòng ngủ của chị Q, T thấy có một chiếc tủ bàn trang điểm kê ở trong phòng sát với giường ngủ, T đến sát bàn trang điểm rồi dùng tay mở cánh tủ bên phải ra, thấy trong tủ có 01 chiếc hộp bằng bìa cát tông, T thò tay vào trong mở nắp hộp bìa cát tông ra thì nhìn thấy 02 chiếc phong bì để bên trong, T cầm cả 02 phong bì lên, kiểm tra thấy 01 chiếc mỏng hơn xác định bên trong không có gì nên T đã để vào chỗ cũ, chiếc phong bì còn lại cầm thấy dày hơn và xác định là chị Q để tiền bên trong, T đã lấy trộm chiếc phong bì này cho vào túi quần đang mặc rồi đi từ phòng chị Q theo cầu thang xuống tầng một rồi đi ra ngoài đường. Sau đó T đi bộ lên khu vực trước cửa Hội trường lớn của huyện rồi đi qua cầu treo từ Hội trường lớn sang Huyện Ủy. Khi đến giữa cầu T lấy phong bì Trộm cắp được của chị Q từ trong túi quần ra bóc kiểm tra, thấy có nhiều tiền bên trong T lấy số tiền cất vào túi quần đang mặc rồi vứt chiếc phong bì xuống suối.

Sau khi lấy trộm được tiền của chị Q, T tiếp tục đi chơi quanh khu vực thị trấn Q. 19 giờ 30 phút tối cùng ngày khi về đến phòng trọ T lấy số tiền trộm cắp của chị Q ra đếm được 7.409.000 (*bảy triệu bốn trăm linh chín nghìn*) đồng. Sau đó T lấy 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng mang đi trả cho chị Dương Thị C ở thị trấn Q, huyện P mà trước đó T vay của chị C. Số tiền còn lại T đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi tiêu sài hết số tiền trộm được của chị Q ngày 02/6/2017 đến khoảng 8 giờ ngày 12/6/2017, T lại tiếp tục đột nhập vào nhà chị Q để trộm cắp, nhưng chưa lấy trộm được tài sản gì thì bị chị Q phát hiện và chị Q làm đơn trình báo lên Công an huyện Hoàng Su Phì. Công an huyện mời T lên làm việc và T đã khai nhận hành vi trộm tiền của chị Q ngày 02/6/2017.

Quá trình điều tra xác định số tiền T trộm cắp của chị Q, T đã trả nợ và tiêu sài cá nhân hết nên không thu giữ được, chiếc phong bì đựng tiền T đã vút xuống suối, công an đã truy tìm nhưng không thấy.

Ngày 14/6/2017 anh Trương Huy Tr là anh trai ruột của Trương Huy T đã tự nguyện thay T bồi thường cho bị hại Bùi Thị Như Q số tiền 7.409.000 (*bảy triệu bốn trăm linh chín nghìn*) đồng, sau khi nhận đủ số tiền bị trộm cắp bị hại không có đề nghị gì thêm.

Chị Dương Thị C, là người đã được T trả 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng mà T vay chị từ trước. Khi trả nợ cho chị C, T không nói số tiền T trả chị C do đâu mà có, chị C cũng không biết số tiền T trả nợ cho chị là do T phạm tội mà có, vì vậy cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị C.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 13-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã truy tố Trương Huy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trương Huy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 13-6-2017), không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng,

bản ảnh hiện trường cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 02-6-2017, bị cáo Trương Huy T đã có hành vi đột nhập vào nhà chị Bùi Thị Như Q, sinh năm 1994, ở thị trấn Q, huyện P trộm cắp của chị Q số tiền là 7.409.000 (*Bảy triệu bốn trăm linh chín nghìn*) đồng.

Hành vi của bị cáo Trương Huy T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên có thể nhận thức được quyền sử hữu tài sản của người khác là thiêng liêng bất khả xâm phạm, nhưng do lười lao động, mong muốn có tiền để tiêu sài nên đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp của chị Q số tiền là 7.409.000 (*Bảy triệu bốn trăm linh chín nghìn*) đồng.

Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng của nhân dân trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì, xâm hại đến chuẩn mực đạo đức xã hội, coi thường quyền sử hữu tài sản của người khác.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được học hết lớp 1/12, có đủ năng lực hành vi hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm một công dân tốt mà đi vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 05-7-2016 bị Công an huyện Hoàng Su Phì ra quyết định xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 28/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tiền án của bị cáo mặc dù đã được xóa, song xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy rằng bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sống hoà nhập cộng đồng, Sáng ngày 02-6-2017, bị cáo Trương Huy T đã có hành vi đột nhập vào nhà chị Bùi Thị Như Q, trộm cắp của chị Q số tiền là 7.409.000 (*Bảy triệu bốn trăm linh chín nghìn*) đồng. ngày 12/6/2017, T lại tiếp tục đột nhập vào nhà chị Q để trộm cắp, nhưng chưa lấy trộm được tài sản gì thì bị chị Q phát hiện, HĐXX thấy rằng bị cáo không những

không biết tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường quy định của pháp luật do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng chế tài luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi mở phiên tòa anh trai bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại là chị Bùi Thị Như Q: Số tiền 7.409.000 (*Bảy triệu bốn trăm linh chín nghìn*) đồng bị cáo trộm cắp của chị Q, trước khi mở phiên tòa anh trai của bị cáo là anh Trương Huy Tr đã bồi thường cho chị Q, tại phiên tòa chị Q không yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trương Huy Tr là anh trai của bị cáo T đã đứng ra bồi thường cho chị Bùi Thị Như Q số tiền 7.409.000 đồng. Nay anh Tr không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị C, là người đã được bị cáo trả 6.000.000 đồng mà bị cáo vay chị từ trước. Khi trả nợ cho chị, bị cáo không nói số tiền bị cáo trả cho chị do đâu mà có, chị C cũng không biết số tiền bị cáo T trả nợ cho chị là do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị C là có căn cứ pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 7.409.000 (*Bảy triệu bốn trăm linh chín nghìn*) đồng và chiếc phong bì đựng tiền, Quá trình điều tra xác định T đã trả nợ và tiêu sái cá nhân hết nên không thu giữ được, chiếc phong bì đựng tiền T đã vứt xuống suối, công an đã truy tìm nhưng không thấy. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Huy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Huy T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13-6-2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Huy T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Công an huyện Hoàng Su Phì;
- PC 81, PV 27 Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Tuấn Vĩnh